

BIÊN NGUY LỤC

QUYỂN 4

Kim Thượng Hoàng Đế hỏi rằng: “Đạo gia tạo ra tám mươi mốt Hóa Đồ và các thứ văn tự phỉ báng Phật giáo, Lý Chí Thường trước kia đối diện trước Mông Kha Hoàng Đế, biện luận với Trưởng Lão Dụ ở Thiếu Lâm, đã bị thua và kinh sách đã bị đốt bỏ hết, Hoàng Đế sợ các ông mỗi người trong lòng vẫn chưa khuất phục nên đặc biệt ban truyền thánh chỉ để lại cho tương lai, bảo phải bàn luận kỹ càng, nếu là Phật giáo hay Đạo giáo hai bên, ai thua thì phải trị phạt thế nào?”, chư tăng nói: “Ở Tây Thiên có điều lệ; nếu người thua lý thì chặt đầu để tạ lỗi”, còn các đạo sĩ nhìn nhau không dám trả lời. Hoàng Đế nói: “Không cần phải như vậy, chỉ cần chư tăng không có chứng cứ thì để tóc đội mũ, còn đạo sĩ thua nghĩa thì cạo đầu làm tăng”. Khi ấy, tiên sinh mỗi người như le nhảy hạc bay, mũ lam áo gấm, rối rít giành trước. Chư tăng nói: “Phật giáo, Đạo giáo tranh biện về nguồn gốc sinh khởi việc giáo hóa người Hồ, nay thảo luận từng việc từ đâu, thảng như ở đề sách các ông nói: Thái Thượng hỗn nguyên Thượng Đức Hoàng Đế minh uy Hóa Hồ thành Phật kinh, nếu biện luận đầy đủ rõ ràng thì sợ thành phiến toái, nên có thể nêu bày đại ý để thử bình luận, hỏi rằng: Nay Hóa Hồ kinh văn có thật do Lão Tử nói chăng?” - Đạo sĩ nói: “Là do Lão Quân nói”. Chư tăng nói: “Nếu thật do Lão Quân nói thì trong Hóa Hồ kinh nói về việc chúng tăng cạo đầu thọ giới, ông phải biết đó. Vậy hãy nói rõ ràng về nghi quỹ thọ giới”. Đạo sĩ nói: “Việc của ông (= chư tăng), chúng tôi không quản lý”. Chư tăng nói: “Thọ giới là việc nhỏ, ông còn không biết, vậy đủ rõ kinh văn Hóa Hồ đều là trộm trong kinh Phật mà làm ra”. Các đạo sĩ im lặng không đáp lại. Chư tăng lại hỏi: “Giáo hóa người Hồ thành Phật. Vậy Phật nghĩa là gì?”. Đạo sĩ nói: “Phật là người tốt lành bậc nhất trên thế gian”. Chư tăng nói: “Từ xưa đến nay có biết bao nhiêu người tốt lành, sao không tôn xưng là Phật? Ý nghĩa sâu sắc về Đức Phật các ông vốn không biết”. Đạo sĩ nói: “Phật nghĩa là Giác”. Chư tăng nói: “Giác cái gì?”. Đạo sĩ nói: “Giác sát giác ngộ”. Chư tăng

nói: “Thế nào là năng giác và thế nào là sở giác?”. Đạo sĩ nói: “Giác thiên, giác địa, giác âm, giác dương, giác nhân, giác nghĩa, giác tri, giác tín, ... không gì chẳng giác, đó nghĩa là Phật vậy”. Chư tăng nói: “Phật là bậc Đại thánh, đạo tận cùng tánh mạng, đâu chỉ giác về nhân nghĩa ư? Đó là giáo điển ngũ thường dùng để dạy đời, là điều nói của Đức Khổng Tử. Nếu Phật chỉ biết như vậy, tại sao Khổng Tử không được tôn xưng là Phật?” Đạo sĩ không trả lời được.

Trưởng lão Viên phước hỏi Diêu Công Mậu rằng: những từ ngữ nhân nghĩa v.v... là lời của Lão Tử hay là lời của Khổng Tử?” Diêu Công Mậu nói: “đó là lời dạy của Khổng Tử”. Viên Phước nói: “Đạo sĩ từ trước đến nay trộm kinh Phật để làm sách của Đạo. Nho giáo chỉ có nói nhân tín, các ông xem lấy bất định, cũng bị các đạo sĩ trộm lấy trước mặt”. Hoàng đế hỏi các Nho sĩ rằng: “các từ ngữ nhân nghĩa đều do Khổng Tử nói phải không?” Diêu Công Mậu v.v... đều đáp rằng: “đó là do Khổng Tử nói”. Hoàng đế nói: “đã là do Khổng Tử nói, tại sao cho là Phật nói, vậy đủ biết lời của Đạo gia đều là lời nói dối”. Các đạo sĩ không trả lời được, mới tấu trình các sách như Lão Tử Hóa Hồ kinh, sử ký v.v... lên hoàng đế. Hoàng đế nói: “không cần các ông phải nói nhiều, chỉ lấy văn tự để làm chứng. Vậy đây là sách của ai?”. Đạo sĩ nói: “đó là tại đất Hán từ xưa đến nay đã có tên tuổi hoàng đế, tập Đại Thành đặt sử ký xưa nay để làm bằng chứng”. Hoàng đế hỏi: “Từ xưa Hoàng đế chỉ xuất hiện tại đất Hán? Hay xứ khác cũng có?”. Đạo sĩ đáp: “nước khác cũng có”. Hoàng đế lại hỏi: “hoàng đế ở nước khác cùng với hoàng đế tại đất Hán là cùng một loại phải không?”. Đạo sĩ đáp: “Là cùng một loại”. Lại hỏi: “đã là một loại, vậy ngôn ngữ của hoàng đế ở nước khác và ngôn ngữ của hoàng đế tại đất Hán đều được dùng như nhau phải không?”. Đạo sĩ đáp: “Đều sử dụng như nhau”. Hoàng đế nói: “Đã sử dụng như nhau, tại sao Lão Tử ở tại xứ khác không hề hành hóa mà văn tự, sử ký ấy chủ trương Lão Tử giáo hóa người Hồ. Ấy chẳng phải là văn tự nói dối ư? Nên loại sử ký ấy đều nên gom lại đốt bỏ, không đánh kính tin, nương tựa”. Các đạo sĩ đều không một lời đáp lại.

Quốc sư Na-ma lấy gậy chỉ thẳng mặt các đạo sĩ mà quở rằng: “hạng người như lừa ngựa ấy, mọi việc đều không hiểu, cùng các tiên sinh ấy bày ra cái gì?” Bạt-hợp-tử-bát quốc sư hỏi: “Lão tử để lại kinh giáo căn bản gọi là gì?”- Đạo sĩ đáp: “Có Đạo Đức kinh thật là căn bản chính”. Lại hỏi: “trừ kinh ấy ra còn có kinh giáo căn bản gì nữa không?” - Đáp: “Chỉ có Đạo Đức kinh là kinh nguyên bản”. Lại hỏi:

“Vậy trong đạo đức kinh có nói đến việc giáo hóa người Hồ không?”
 - Đáp: “Không có việc ấy”. Hỏi: “trong ấy không có, vậy từ đâu nói ra?” - Đáp: “Tại đất Hán mà văn tự sử ký nói việc giáo hóa người Hồ”.
 Ở trước hỏi các ông nói sử ký ở nước khác cùng với sử ký tại đất Hán cùng là một loại, thì ở Tây thiên có vua Tần-Bà-Sa-la ngôn ngữ trong sử ký có bằng chứng không?” Đáp: “Đều là sử ký, đâu dám không tin bằng chứng”. Lại hỏi: “Đã vậy bằng chứng tin sử ký kia nói: “Trên trời, dưới đất không ai bằng Phật, thế giới mười phương cũng chẳng ai sánh ví”. Đó là sử ký Tây thiên nói lại như thế, đã trên trời dưới đất không ai bằng Phật, vậy xứ nào lại xuất hiện Lão Tử giáo hóa người Hồ thành Phật? Thế đủ rõ lời của các ông đều là lời nói hư dối dua nịnh”. Các đạo sĩ không trả lời. Quốc sư lại hỏi: “Sử ký kia lại nói: dưới trời có người trần tục để râu tóc lễ bái một sa-di nhỏ tuổi. Lời nói ấy trong sử kia nói lại, chứ không hề thấy Lão Tử độ người, các ông có nghe chăng?” Đạo sĩ đáp: “Không hề được nghe”.

Hoàng thượng giận nói: “riêng sử ký ấy, các ông chưa từng được nghe, vậy sử ký đất Hán riêng các ông được nghe ư?” Diêu Công Mậu nói với các Đạo sĩ rằng: “kẻ sĩ vụn vặt chỉ giữ góc cạnh, khó có thể bàn luận các việc lớn, chỉ vì chấp trước sử ký đất Hán, lời nói tự trái nhau, nhìn lại lời trước đều là sử ký đâu dám chẳng tin bằng chứng ư? Sử ký Tây thiên đã nói như thế thì Phật là bậc Thánh vậy, nay đã trộm lấy, lại còn hủy bỏ chứng cứ”. Các đạo sĩ im lặng, hoàng đế nói: “tên của Lão Quân chỉ nghe ở xứ này, danh hiệu Phật nghe khắp thiên hạ, thì làm sao ngang bằng với Phật ư?” lời nói của đạo sĩ đã không chứng cứ, mặt đỏ bừng, đuối lý. Trước đây trưởng lão Dụ ở Thiếu Lâm dâng biểu lên Mông Kha hoàng đế biện luận Đạo giáo không chân thật, nên ở trong đây có một đạo sĩ không dẫn nổi cơn tức giận nên lớn tiếng nói trưởng lão Dụ rằng: “văn biểu của ông phỉ báng Lý Lão Quân, nói Lão Tử chết thật, vọng dẫn Trang Tử Tần Dật đến viếng Lão Tử. Đó là truyện ngụ ngôn của Trang Chu làm sao có thể tin được?” Trưởng lão Dụ nói: “sách của Trang Tử, đạo gia tôn sùng kính chuộng, đã là ngụ ngôn thì lời của Đạo Tạng đều là lời nói không thật”. Các đạo lại chịu thua.

Hoàng đế hỏi Trương Chân Nhân: “Tâm ông còn cần giữ lập luận chẳng?” - Trương Chân Nhân đáp: “Không dám giữ lập luận”. Hoàng đế nói: “Ông thường nói, trong các đạo sĩ có nhiều vị thông đạt phương pháp cấm chú, như nhảy vào lửa không bị cháy, hoặc giữa ban ngày bay lên trời, hoặc thấu hồn trả lại người, hoặc xua đuổi yêu quỷ, hoặc uống khí không già, hoặc cố tinh nhìn lâu... các phương pháp như thế ngày

nay đều nên thể hiện ra”. Trương Chân Nhân đều không đáp lại. Khi đó, mặt trời gần lặn vào chỗ tối tăm. Hoàng đế nói: “Đạo sĩ nói ra là luống dối cướp trộm, phải y theo sự ước định trước, là cởi bỏ mũ mũ, cùng một lúc xuống tóc. Ngay lúc kháng luận ấy có tất cả mười bảy người. Tranh luận vừa dứt, đại sư Na-ma sai Tây Kinh Minh Đề Lãnh, Yên Kinh Định Tăng Phán, Ngọc Điền Trương Đề Điểm, Đức Hưng Phủ Sùng Tăng Lục Và Tùy Độ Tăng Quan, coi giữ phòng đưa đến Yên Kinh. Khi đã vào cửa đô thành thì đại sư Thập-tất Tô-ma-thất-lợi bảo các đạo sĩ đem mũ sao áo bào treo trên chiếc sào dài, đồng thời thông báo rõ cho quần chúng biết và những nơi đã xâm chiếm như chùa miếu núi rừng đất nước, tất cả là bốn mươi tám chỗ, đồng thời bảo giao cho Phật giáo. Cho đến Trương Xuân cung chùa Phụng Phước ở Yên Kinh bị chiếm, hư hoàng đại các liền giao cho Trưởng lão Kim Đăng, tám mươi một hóa đồ nói trên, các ngụy kinh và các bản mộc điều khắc, đều bảo đốt bỏ hết. Những văn bản khắc trên bia và tượng đắp họa, Đạo gia không được để lại mà phải đập phá.

Trưởng lão Dụ ở Thiếu lâm bàn với chư tăng rằng: “Nếu thực hành đúng theo yêu cầu, sợ sẽ cơ hiểm và cạy vào thế lực, nên để lại cho hai trăm tám mươi chỗ, chỉ lấy hai trăm lẻ hai chỗ mà thôi”. Mọi người lớn nhỏ đều khen ngợi Phật giáo rất nhường nhịn.

Kim Thượng hoàng đế bèn ban thánh chỉ: “y cứ thánh chỉ của Mông Kha hoàng đế để xử đoán, trước đây trưởng lão Dụ ở Thiếu Lâm cáo xưng, Lý Chân Nhân đứng đầu các ông để khắc chạm các văn thư nói dối như: hóa hồ kinh, thập dị cửu mê luận, phục thuần hóa luận, Minh Chân biện ngụy luận, Biện chánh Báng đạo Thích kinh, Tịch tà quy chánh nghị, tám mươi một hóa đồ. Trên vâng phụng thánh chỉ ý giao phó cho tương lai, ta đây mỗi giữ góp nhặt lại, hòa thượng các ông chỉ nói dối trá, hóa hồ kinh có nhiều văn thư và các bản khắc đều đốt bỏ hết. Đó là loại kiên bỏ vậy. Sợ người khác tìm soát không cùng khắp nên sai Trương Chân Nhân tự thực hành việc sai người đi các nơi tìm lấy lại các thứ kinh văn bản mộc, hạn định nội trong hai tháng đem giao về giao cho Yên Kinh, góp nhặt lại để đốt bỏ hết. Đồng thời y cứ văn thư dối trá ấy chuyển khắc trên bia, cốt và đắp họa trên vách tường, thấy được bất cứ ở đâu các ông phải liền mài phá bỏ. Cạo bỏ xong, các ông không được che giấu, nếu có che giấu các thứ ấy mà có người tố giác ra, thì các ông ấy phạm tội rất nặng”. Lúc đó là ngày 11 tháng 7 năm Mậu ngọ (1258), Trương Chân Nhân nghe đọc xong bèn sai người đến Vân Đài quán, tìm lấy ngụy kinh dối trá, hóa hồ kinh, tám mươi một hóa đồ

v.v... các thứ bản mộc. Và tùy theo các chỗ cung quán có đặt để ngụ ý kinh, đưa xe chở đến Yên Kinh, ở phía Tây nam chánh điện chùa Đại Mãn Trung, đối trước các quan đều cùng đốt bỏ.

Hòa-thượng Vạn Thọ Giác nhìn xuống lửa và nói: “Kính nghe: triệu của Tam Nguyên Ngũ vận, sách của trăm nhà hiền triết, không đâu chẳng nói thuần phong của Nhân Luân tín nghĩa, thuật lại đạo của vua Nghiêu, Thuấn, Chu, Khổng, tất cả mọi cốt yếu đều chưa thấu đạt cội nguồn chân tục, trình bày nghĩa lý thì chưa vượt khỏi cấm vức “hữu vô”, đâu như trí Tam Đạt vô ngại, trăm thần không cùng lữ, mười lực tôn quý chẳng ai bằng, ngàn thánh chẳng thể sánh ví. Phạm thiên kính ngưỡng, Đấng-thích tôn làm thầy, đạo cứu giúp bốn loài, hóa độ khắp ba cõi. Viên âm một khi xướng lên thì ngoại đạo nhiếp phục, trống pháp tạm đánh thì thiên ma cúi đầu, nên tôn xưng Phật là thầy của trời người, là bậc Đại pháp vương vô thượng, há có thể cùng với Lão Tử ở thời nhà Chu suy thoái mà so sánh công đức hay sao? Chỉ vì dòng pháp dần xa, ma quân ngoại đạo thêm nhiều, nên có Toàn Chân biên tập Đạo tạng, ngâm đầy ích kỷ, không nhiều phương pháp tu luyện, đắp an đầy kho, mạn nói thuật đạo dẫn. Dài năm xa cách Lão Tử từ xưa hư truyền, Vũ Hóa sống lâu đến nay có mấy, không ngại cúng rượu, đạo sĩ Vương Phù học chí kính, nhận trí dòm khe hở hở thẹn xoáy lường, khoe cánh chim trắng, trông nhìn núi Thái, mang ánh lửa đóm tranh với mặt trời, mặt trăng. Hả lòng chỗ mình lay động, trái với lời khen, vọng nói hóa hồ, lầm xưng thập di, lời tà hoặc chánh, ma biện bức chân. Trộm cướp kinh Phật, nhiễu loạn thánh điển, hoàn toàn không kiêng sợ, buông lung ý ngông cuồng, đập nước mà nói Niết-bàn, rõ không bằng chứng, dẫm lửa mà bàn pháp mâu, có loại bài ưu. Dùng Phạm làm Đường, đem mũ thêm chân, vẫn nhiều sai lầm, nghĩa có sai trái. Đối trá tự chương sao dẹt nói. Đã chẳng phải do Lão Tử, đặt ra hủy nó đi thì có ích cho chúng sinh, hướng hồ là lời nói của người thấp hèn, trừ nó đi thì sáng ngời tiên triết, cúi vâng thánh triều thế chủ, hiền vương nước lớn của ta, ứng kỳ ngàn năm, an vận cứu ngũ, ân đức trừ ách cứu đời cao trội một mình, hơn cả Thang Võ, công lao giết hung dứt bạo nổi bật hơn hẳn Hán Đường, mệnh mệnh cao vợi, thánh đức khó nói cùng! Lại thêm, lưu tâm họ Thích chú ý cửa Phật, chí muốn hoàn toàn thuần hóa, tình còn dứt bỏ ngụ ý. Kể lẫn lộn việc trái tuy thân thích nhưng phải trừ, người đáng nêu danh tuy xa lạ song hẳn cử. Gần đây nghe tùy các chỗ đạo quán vọng truyền sách ngụ ý giáo hóa người Hồ và các truyện ký khác, thuộc từ loại thấp hèn đến nỗi không đáng nghe, tuôn lời ác như tiếng chim

ưng, chim kiêu, buông lung tham độc như đuôi bò cạp, thuật yêu vọng mê hoặc tâm người, truyền sách dâm làm loạn tánh người, làm lành thì ít, làm ác thì nhiều, điểm nhục khuôn phép của tiên hiền, bại thương phong hóa của Nhân luân. Như thánh chỉ đến ngày bắt soát từ trước lại ở Yên Kinh, trước mọi người đông đảo thấy đều đốt bỏ, dứt bật nguồn tà. Nếu ai chứa riêng, chuẩn chế khoa tội. Từ đó lá rơi cành gãy, mây thâu sương cuốn. Giống như lò lớn đốt sạch mảy lông, như cảnh hơi nóng bốc lên sáng rực khinh băng. Ai người hơn thua từ đó thấy rõ. Tạm trở về từ định phá dẹp ma quân, nương nhờ dao tuệ gạt bỏ tà giáo. Đáng gọi là mở rộng hoàn vũ trong lành, phấn phát ngọn gió huyền. Mặt trời Phật từ đó thêm sáng ngời, mây pháp do đây mà lan rộng. Mong nhờ hoàng gia mở rộng đường chánh giác, giúp dân đen thoát lối tà kiến, chính ngày hôm nay đã tròn một năm, tương lai hãy đốt bỏ cùng một lúc. Vả lại, sau khi kinh sách của Đạo giáo bị đốt về sau thành được việc lắm, mọi người trở lại Uy-tất-ma, gió tây cũng biết chê bai bữa bãi, thổi sạch tro Đạo giáo ngay trong năm (ngày mùng 7 tháng 9 năm Kỷ mùi (1259), dựng đài trước chùa Trung Mẫn ở Trung Đô, nhóm họp tất cả chư tăng, đạo sĩ, các quan liêu, thứ dân đến tại thành, thiêu đốt Đạo tạng kinh, truyện ký từ các nơi đưa đến và các thứ ấn bản khắc hành đều đốt bỏ, quét sạch vết tà. Tại các đạo quán không được chứa để, nếu ai trái phạm thì trị tội). Nay xây dựng thượng đài dùng ghi chỗ ấy, như trong nước chiếm dụng các chùa viện cũng phải sửa đổi ngay, tất cả tinh quan áo bào, rải khắp tây thiên. Bồi hồi Đại lý, cả nước đều nghe. Thấy các đạo sĩ cạo đầu ở rải rác khắp các chùa, không ai bỏ trốn, nếu ai bỏ trốn thì đồng tội với giặc”.

Lúc biện luận vừa xong, có một Đạo sĩ giấu tên họ, không dẫn được cơn tức giận, bèn đứng dậy nói: “Ba trăm tám mươi năm nhờ sống lâu để khuynh động các vị tăng”. Hoàng Thượng mời đến hỏi: “Ông đã sống nhiều năm, vậy ở thời Thượng Hoàng đầu đời Tống, chư tăng có lỗi gì mà bắt tội?” Đạo sĩ đáp: “Tôi vốn ở trong núi ra không biết việc đó”. Hoàng Thượng nói: “Đã nói sống ba trăm năm, sao lại nói không biết? Đã là không thể biết việc ấy tức là người nói dối”. Bèn sai Liêu tả Trương trọng Khiêm Nguyên học sĩ xem xét kỹ tuổi tác, thì thật mới hơn ba mươi, vốn người ở Hình Châu vậy. Hoàng Thượng tức giận Đạo sĩ không thành thật, ban đầu thì cho làm việc nặng nhọc, cuối cùng thành loài báo tử. Than ôi! Làm công đức, tâm nhân rồi, ngày nghỉ ngơi, làm việc ngụy tâm khổ nhọc, ngày càng vụng về. Lời ấy đáng tin ư? Đầu tiên, Khâu Xử Cơ đi đến phương Tây, vào niên hiệu Nhân Niên

thấy vua Thái Tổ, chỉ bảy mươi bốn hoặc bảy mươi lăm tuổi, đến khi thiên hóa, mới gần tám mươi, mà Lưu Ôn nói dối vua Thái Tổ rằng: Khâu Xử Cơ hơn ba trăm tuổi. Đến lúc Thái Tổ hỏi về niên giáp, thì nói dối không biết. Nên cư sĩ Trạm nhiên biên lời đó vào trong “Tây du lục”, nêu rõ sự lừa đảo Chúa thượng. Đạo nhân ngày nay lại dẫm lên vết trước, một lời đã nói ra khỏi miệng, thì dẫu xe bốn ngựa cũng khó đuổi theo, tha hồ bụng lung nói cuồng, cuối cùng vùi thân trong bụng báo. Bị bệnh nặng dữ mà chẳng chữa trị, tâm đồng với đá chai nên khó trở lại. Xe trước đã vấp ngã, mà xe sau lại chẳng lánh vết, yêu tà ngụy vọng nhiều đời thường sinh khởi. Nay lược nêu vầy ba sự việc để nêu rõ sự gian lận.

Ban đầu, vào thời Hậu Hán, Trương Đạo Lăng vốn người Đất Bái, làm khách đến đất Thục lên ở trên núi Học Minh, biên soạn đạo thư, sáng lập điều nghi, ở trên đỉnh núi My Hạc, dụ dỗ dân quê, người nào tôn sùng kính đạo thì ban thưởng cho năm đấu gạo, bấy giờ xưng hiệu là “Mễ tặc”, về sau bị rắn lớn ăn nuốt, thân vùi trong bụng rắn, mà đệ tử nói dối là toàn thân bay lên hư không. Vào thời Hậu Ngụy, có Khấu Khiêm Chi, tự là Phụ Chân, tự lấy hiệu là Thiên sư, nịnh hót mê hoặc vua Thái Võ ở trên núi Tung, xây dựng Tịnh luân Thiên cung. Thái võ đích thân nhận phù lục, cờ xí cũng chọn màu xanh để hợp với màu sắc của đạo gia, mong mỗi được sống lâu mà Thái võ thân bị bệnh dịch, còn Khấu khiêm Chi cũng chết sớm, phiền nhiễu khổ nhục muôn dân, không hề có ích lợi gì! Đạo sĩ ở kim lăng là Lục Tu Tĩnh có tài lợi khẩu chế thêm phù Chương, vọng bày ba pháp cứu thế nương hung, gặp Lương Võ Đế bỏ việc, Lý Lão chiếu hành, nên đạo Thiên hạ không thể hưng thịnh, bèn dẫn môn đồ đệ tử đi về hướng Bắc Cao Tề, rộng ban vàng lụa, khắp rải vương công, mong hành đạo pháp, chỉ nương vào thuật cạn, muốn được nổi tiếng. Văn tuyên đế bèn thử nhưng chẳng có hiệu nghiệm gì. Nói bay lên trên không lại rơi xuống đài, vào lửa thì cháy rụi lông mày. Diệp Tĩnh đời Đường yêu thuật loạn chúa, ban đêm dẫn vua Huyền Tông đến nơi Nguyệt cung, Lộ Sơn dất họa, gần như mất nước, Đạo sĩ Triệu Quy Chân nói năng khéo léo lấy danh dự, làm hoặc loạn Võ Tông, thực hành hợp khí uế thuật uống vàng, đá, thuốc độc, sống lâu chưa hiệu nghiệm, mà thuốc khô đã chết trước. Lâm Linh Tố ở đời Tống, khoe thặng chút nghề nhỏ mọn, cốt yếu được vinh hạnh đối với vua, ban đêm dẫn Thượng Hoàng mộng du đến trời cao, lừa bịp tai mắt, xưng hiệu là Thiên Sư, nước sông biện dân tràn vùi lấp người dân, Hoàng Thượng Bảo Lâm Linh Tố cúng tế mà hoàn toàn

không hiệu nghiệm, sóng lớn vọt cao lên đến Thiên tân, khắp triều đình và thôn dã đều kinh hoàng, không nơi không cáo, Thượng Hoàng đốt hương cầu Phật, tạ lỗi trách mình, cảm được Tăng-già Đại Thánh ở Tứ Châu hiện thân, mây sóng tự dứt, muôn dân vui mừng, Lâm Linh Tố trốn mất. Cuối đời Kim có Ô Cốt Luân tiên sinh, thường đắp mền gai, nhọc đi trong hang cùng ngõ hẻm, quát tháo mắng chửi, trá hiệu thần tiên, bọn ngu dốt tầm thường cũng có kẻ tin. Vua Ai Đế cảm mến rất tin thuật thấp hèn ấy, mặc tình đạo sĩ tâm tình dữ dằn, hành pháp nhằm nhử của thế gian, đạo sĩ thân dính mắc nơi hiển võng, Ai Đế cũng qua đời ở Thái Châu. Gian ác hung tàn như thế đời nào cũng có, đầu thì họa lan nơi thôn xóm, sau thì tràn khắp cả nước nhà. Như Bá Cô đó là tốt lành, còn rắn hổ thì tiết độc, dùng quái sinh quái, đem hư nắn hư, người nghe thì đầy tai mệnh mông, kẻ tìm cầu thì bắt gió buộc hình, tan mất tính chất thuần túy của đạo đức, quạt cơn gió tà thổi khắp, ô nhục nhân luân, bại thương vương hóa, mà lại ban cho ngu mù, chẳng sợ triều chương, điều lành vô thượng, như nước hay có hạng hạ ngu ham ăn háu uống đi qua, xâm lấn đất tốt của Dân đen, chiếm đoạt màu mỡ của họ Thích, mua tình người bằng quyền thế, ngăn chánh đạo nơi cửa Phật. Đầu lạm xúc nơi Khâu Xử Cơ, mới vỡ lở tại Lý Chí Thường, tuy buông lung gian tâm, rốt cùng bị người hiểu biết cười chê!

Khéo thay trong sách của cư sĩ Trạng nhiên! Trong “Tây Du Lục” nói rằng: “Khách hỏi cư sĩ: người xuất gia ngày nay, phần nhiều trốn tránh việc nặng nhọc, mưu cầu ăn mặc, nếu cạo tóc thì khó trở về thế tục, nên người làm tăng thì ít mà kẻ vào đạo thì nhiều. Từ khi bình lửa xảy ra về sau, tịnh xá chùa viện danh lam đều chưa đến đở vỡ hư hoại, nếu đạo sĩ không chiếm lấy thì cũng thành sở hữu của những kẻ có quyền thế, nếu triệt xuống để làm củi thì đâu có ích gì?” - Cư sĩ nói: “Người thông minh đặc đạt thì không cần làm như vậy, vượt khỏi hữu vi này, đó là người ngu hèn, sao lại lấy ư? Đã gọi là người xuất gia, trái lại làm việc của kẻ tiểu nhân. Đổi chùa hủy tượng chiếm đoạt núi rừng. Do đó, người quân tử chê trách hiền giả. Bọn này ban đầu ở viện không có tôn tượng, sau phá hủy chùa có tôn tượng. Ban đầu thì chiếm đoạt tịnh xá ở núi rừng, há không có ý mong mỗi thành quách, chùa chiền ư? Từ xa đến gần, từ ít đến nhiều, sâu còn có trí bao la, cũng chỗ âm mưu chẳng cạn vậy. Dù có gò mã xa xưa, người ưa thích sự hùng vĩ tráng lệ nơi núi non, sự tươi đẹp nơi bờ rừng, bèn nghĩ rằng: “Gò mã này ta không chặt phá thì người sau này cũng chặt phá. Ta vứt bỏ hài cốt nơi đó ngoài hào rãnh mà chôn cất cha mẹ ta”. So với tình người thì như vậy

là thế nào nhỉ? Người xưa tốt đẹp ở chỗ suốt sáu tháng mặc áo lông dê, lông cừu mà chẳng lượm vàng của kẻ khác đánh rơi. Đã là đạo nhân thì nỡ lòng nào làm sự cường hào chiếm đoạt ư? Đó là bọn ban đầu lấy sự sửa chữa chùa viện tịnh xá cứu hộ thánh tượng làm danh, ở đó lâu rồi thì dần dần đập phá tôn tượng, tìm cách cải đổi tên gọi biến ngạch, lớn thêm nữa thì có ý hủy diệt Phật giáo. Họ sửa chữa cứu hộ chùa viện tịnh xá mà như vậy ư? Nếu như muốn mở mang bốn giáo, thì nên chọn đất kết duyên, xây dựng cung quán, chẳng phải là làm sáng ngời đạo môn sao? Bậc đại trượng phu trộm cướp chùa miếu, tịnh xá của người, hủy phá tổ tông của người, lấy đó làm tài năng của mình. Vậy đâu khác gì việc làm của loài chuột cướp, chó trộm ư? Nhân người khác thành đạt, há chẳng xấu hổ ư? Việc binh lửa ở đời có lúc phế, lúc hưng vẫn không hề có sự kiện đổi chùa thành quán. Chớ xem thường triều đình mà dám làm việc trái khuôn phép này ư? Xưa kia, Lâm Linh Tố nương gá thần quái, được nhà Tống trọng dụng, có thể gọi là đầu ác tội lớn vậy, còn chưa dám đổi chùa thành quán, hủy tượng thành đạo. Nay thì việc làm của bọn này vượt xa quá xa Lâm Linh Tố. Đâu phải thần minh tức giận mà rút ngắn tuổi thọ của Khâu Xử Cơ? Phàm vật mau thành thì mau hoại, chậm xong thì bền bỉ.

Xưa kia, Phật giáo từ phương Tây truyền đến, tới nay đã hơn hai ngàn năm, các vị minh quân hiền tướng không ai chẳng tôn sùng kính ngưỡng, cao tăng kỳ sĩ tùy theo đời đại mà xuất hiện, những vị làm quốc sư ở đời nào mà không có, như Phật Đồ Trưng, Hậu Triệu Quốc Sư, Vệ Đạo An được Phù Tần kính trọng. La-thập thì Điều Tần khát ngưỡng tôn xưng là thầy, Pháp Quả là gia sư của Nguyên Ngụy, Lãng Công thì các nước đều kính phụng, Bắc Tề kính sùng Đại Thống, đời Tùy xem trọng ngài Thiên Thai, Đại Đường thì có ngài Lão An, Tuệ Trung, Bắc Tông Thần Tú, Quốc Sư Thanh Lương, Tam Tạng Bất Không, Quốc Sư Đại Liêu Trúc, Quốc Sư Đại Kim Viên Thông Thiện, các danh sư như thế, chưa có ai đổi quán thành chùa, do đó, đạo của Phật tổ gốc sâu bám chặt, xác thực nên không thể nhỏ lên. Nếu họ Thích đặc chí chiếm đoạt đạo quán, đạo sĩ được quyền mà phá hủy chùa Phật thì làn gió đấu tranh không có ngày chấm dứt. Phàm hiến chương của đất nước là chính sách xa xưa từ thời Hán, thời Đường, chẳng phải là pháp luật của một đời vậy, mà thật là pháp luật của muôn đời. Thời đại quân chủ đều sự dụng, nếu là khuôn phép của bậc Đại sư thì không thể hủy phá vậy. Trong tạp luật có hình phạt nghiêm khắc đối với tội đập phá tượng, khắc điều ghi rõ phương thức cấm tà. Nay, bọn ấy đập phá miếu thờ Tuyên Thánh,

đập phá tượng Đức Thích-ca. Hạng người tay không về đông như chợ, hạng khách ăn chức nhóm tụ một nhà, chẳng phân có che giấu hay chẳng, nhất loạt thâu nạp hết. Đó chính là vực sâu bụi rậm cho những kẻ trốn nợ vậy. Hội quán không đánh phá mà tự thua. Ôi! Kẻ sĩ ở chốn Lâm Tuyền chẳng cạnh tranh với vật, dấu danh ẩn vết, người còn xấu hổ. Huống hồ tự chuyên bùa ấn, ức chế quyền của quan thự, chiếm đoạt dân của quan thự, tự xem cống hiến treo bài trên dưới để đua nịnh nhân chủ, đâu được dung chứa ở đời ư? Lấy đó mà chứng minh việc làm sai trái quỷ quyết chẳng có khuôn phép, mọi người đều biết, đâu phải đợi lời nói què hèn của tôi!

Mông Kha Hoàng Đế, đầu tiên vào mùa xuân năm Nhâm tý (1252) ban chiếu chỉ, đến khi Kim Thượng Hoàng Đế chinh phạt các nước Thổ Phiên và Hoa Mã, Đại lý v.v... Hoàng Thượng đến nước Đại Lý, được xá-lợi và ngôi tháp bằng vàng ròng, cao đến hai thước, sớm tối lễ bái phụng thờ làm đầu, trở về đến núi Lục Bàn, nay am chủ là Ôn Công làm thống nhiếp giáo môn. Nhóm họp các danh tăng trong nước đến núi Thanh Lương, mở thảng hội một trăm ngày, hưởng cúng đức đại Thánh Văn-thù, các quan cung cấp mọi thứ cần dùng. Điềm lành tuyệt diệu không thể ghi hết. Hoàng Thượng trên đường trở về Tần Xuyên, thấy Tam giáo đường có thờ tượng Lão Quân ở giữa, tượng Phật đứng hầu bên cạnh, mới nói cùng mọi người chung quanh rằng: “Lão Tử là bậc hiền trong người đời, giáo điển của ông ít dùng chưa thấu đạt lý của bậc Thánh, khó vượt bến sinh tử, cùng ngôi ngang Phật, so về lý còn chưa thể được, huống gì chiếm đoạt tôn vị, càng không thể được. Năm sau đến núi Nhật Nguyệt, bảo Trưởng lão Chí Công chùa Càn Minh ở phủ Trung Sơn kính vâng chiếu chỉ cỡi ngựa tùy đến các nơi để cải chính, Trưởng lão đi khắp bốn mươi chín chỗ, thấy tượng đắp họa thì bị đập nát, tượng vẽ thị bị bôi xóa. Các chỗ trái với thể thức thủy đều sửa đổi. Ở bốn phủ Hà Trung, Kinh Triệu, Ráng Châu, Bình Dương đều dựng bia để nói lên sự nguy vọng ấy. Ở đây góp nhặt sao lại những gì trong ấy, nói rằng:

Người xưa bảo “rễ sâu quả tốt, nguồn xa dòng dài” lời đó thật đáng tin cậy, xưa kia, đấng Phápvương chúng ta trải qua ba A-tăng-kỳ kiếp chứa nhóm công đức, đạo quả viên thành, sau đó mới ở khắp trăm ức thế giới, đồng một lúc hiện thân, suốt bốn mươi chín năm nói pháp, độ thoát trăm ngàn muôn ức, Phạm Vương Đế-thích cúi đầu cung kính, ngoại đạo thiên ma đập sừng, bẻ gan, nhóm muôn thánh trong đạo tràng Bồ-đề, hàng phục sáu vị giáo chủ ngoại đạo bên bờ sông Bạt-đề. Việc

hóa duyên đã mãn trở lại Liên Hoa Đài tạng, tám vị đại quốc vương giành chia xá-lợi, năm trăm vị La-hán kết tập lời vàng. Giáo hóa khắp trời người, pháp truyền khắp các cõi nước như số cát sông Hằng, gió vô vi thổi đến, giáo hóa không lời thực hành đến thế, mãi đến thời tượng quý văn ấy còn chẳng mất. Mã Minh, Long Thọ toát yếu lời vàng, Vô Trước; Thế Thân truyền bá di sản đẹp, vang lời trong khắp bốn biển, bay tốt thật cả tám phương. Trúc-Pháp-Lan, Khương Tăng Hội mang kinh sách truyền về phương Đông; Tuệ Viễn, Đạo Lâm phần phát ngọn gió mát ở các nước phía nam, Phật Đồi Trưng tay soi ngàn dặm, A-mục-khư bị đổ máu bợn hung, Vệ Đạo An chú giáo khoa kinh, ngài Trí Giả đời Tùy chia tông lập điển. Cứu sinh linh nơi tro bụi, cởi mở ách nạn treo ngược, nhổ ra bến sinh tử, đặt cao trên bờ Niết-bàn. Vội vội mênh mông không đức nào không khen ngợi, sáng sửa rục rờ có chúng sinh cậy nhờ. Minh quân ủng hộ bên ngoài, thạc đức giữ gìn bên trong, nhiều đời đế vương kính ngưỡng mở rộng khuôn phép bậc Thánh. Do đó Hán Minh đế sai sứ đến Tây Trúc thỉnh cầu, họa tượng dịch kinh. Tấn Minh Đế miệng tụng lời vàng tay vẽ tượng Phật. Giản Minh đế thường suy nghĩ pháp vị, Hiếu Minh đế bảm thọ giới chương, Tống Văn đế đế huấn ngài Bạt-ma, Tề Võ đế khâm sùng Tăng Viễn, Lương Võ đế giảng kinh, giữ giới, Trần Tuyên nói pháp trong pháp đường, Tuyên Võ đế rộng cúng dường chư tăng. Tề Văn Xương chỉ nhờ Phật lực, Tùy Văn đế quỳ gối trước Đàm Diên, Huyền Tông chú giải chân văn Bát-nhã, Túc Tông tụng Kinh Nhân Vương, Đức Tông; Hiến Tông đón rước xá-lợi cúng dường, Tuyên Tông; ý tông khôi phục giác lộ để hưng hành. Lương Tấn giành cân mưu hay chưa nghĩ, Viên Tống nhận mạng giao phó chẳng quên, Đại Liêu thì nghiêng nước thờ Phật, nhà Kim thì từ đầu đến cuối tôn sùng họ Thích, Đại Nguyên mở vận ghé ý pháp môn, Thái Tổ thì minh chiếu ban mở mang đạo này, Thái Tông thì thử kinh, xây chùa, khắc giúp kinh tạng. Cốc và Hãn thì khiến Tăng Hồ Tùng thường tụng kinh Phật. Mông Kha hoàng đế thì cúng tăng viết kinh, xây tháp báu cao, Kim Thượng hoàng đế thì cúng cơm chư tăng, xây chùa, tạo tượng, nấu vàng đúc tượng, xả bỏ của báu rộng rãi, tụng đọc tạng giáo của đấng vô thượng, tôn ngài Bạt-hợp-tư-bát làm thầy cả nước, mất tai biết đủ chẳng là luống dối, không ai chẳng dựng điện lớn để an trí tượng ấy, nối hiên dài để đồ chúng yên ở, nếm mùi đạo mà tánh dung thân, tôn người ấy mà lưu lại thể thức, chẳng thể tiếp sáng ở đạo vua, cũng hợp sức ngợi ca nền tảng của Hoàng đế. Trở lại thắm khắp nơi nguồn rồng, dẫn dân đen đến thọ vực, gia đình biết khổ của sự chứa

nhóm điều ác, mọi người hướng về đường lành. Ban đầu là thói đẹp ở triều đình, cuối cùng lan tràn khắp sĩ nữ, nếu chẳng là huyền diệu sao thực hành được bền lâu. Thuở xưa, tốt lành như Công Tôn; Long tổ là những người trong sạch, học trò ở đất Điền Ba bị Tô Khâu bàn luận thuật hạ, chẳng phải ba Hoàng phá diệt năm thường, ngôn từ khéo léo chiết phục ngàn người mà chẳng lưu truyền cho đời sau. Vì không có đạo thật đáng truyền? Phật giáng sinh tại Tây Trúc, giáo pháp lưu truyền hưng thịnh ở Đông Độ, tướng hiền vương triết nối gót giữ gìn, đạo ấy có thể bất chước được sao?

Nên Hòa-thượng Đại Diên nói với Hàn Dũ rằng: “Từ đời Hán đến nay, trải qua nhiều đời lâu dài như vậy, vua quan sĩ dân đông đảo như vậy, trời đất thần kỳ sáng tỏ như vậy mà lời Phật nói vẫn thực hành theo trong đó, mọi người tín ngưỡng mà tin theo, không dám bàn luận mà xóa bỏ. Đây chắc hẳn là có chống cự với trời đất nên không xấu hổ, liên quan với trăm thánh mà không hổ thẹn? Diệu Lý tồn tại suốt thời gian ấy, sau đó mới đến thời nay. Ông sao suy nghĩ sâu sắc thế?”, đó là đối luận vậy. Các đạo sĩ ngày nay chỉ trau chuốt đối nói sức trời chệt bít nhà người, buông lung tâm gian, che mờ giác lộ. Chấn g đội ân lớn khoan dung của nước nhà, lại tự ý soạn tập văn chương phỉ báng. Lời không thích hợp với sự dẫn giải thánh, văn có luống dối loạn chân, trộm thánh giáo của Phật, vọng loạn ngụy thư, tâm buông lung càn bướng không nghĩ gốc gác, thấy kinh Pháp Hoa liền nói ở trong hoa sen, thấy kinh Kim Quang Minh bèn bảo ngồi trên lửa dữ, hoàn toàn mê mờ nghĩa lý, khéo hiểu tên kinh. Lời xấu tựa chim kêu, bạo ngược quá hơn chó cắn, trái lời loạn đức, lừa dối mọi người, điểm nhục hiến chương, hại thương phong hóa. Nếu như chẳng cắt bỏ, thì giống ác càng thêm, kính mong Kim Thượng hoàng đế, đạo hợp cùng hạ vũ, nghiệp lớn như Chu Văn, tiếp nối cơ đồ lớn lao của ba hoàng năm đế, an định ngôi báu cửu ngũ, tinh thần bên trong sáng suốt, trí soi chiếu ngoài tỏ tường. Đối với người có đức tuy là thù oán mà vẫn phong ban, hàng người không công dù là thân thích cũng quyết phạt. Đạt rõ bốn mắt, u uổng đều thông, uy động chín Phục, gian tà cắt đứt. Thể nhận thật lý của tăng đồ, biết rõ hư danh đạo sĩ. Triệu vờ cả hai giáo (Phật giáo và Đạo giáo) biện rõ tông thú, đạo sĩ muốn phô bày mắt cá, dùng để chiếm đoạt châu sáng, ngựa ô lóa mắt đập vũng nước giành nhiều biển xanh, cầu thả nêu đề cương mục, cứng lưỡi hết lời. Thử thăm dò cội nguồn tông chỉ, đành ngậm ngọc quy phục. Binh lớn đàn bày, Lý Hạo Nhiên thất bại từ trước, tướng nhỏ trở giáo, Trương Chí Kính ngậm miệng về sau. Tuy Le rảo mà Hạc bày,

rốt cùng ngói vỡ đất tan, ném tinh quan mà mặt hổ thẹn, cởi áo cừu mà tình thẹn. Phật thật, Đạo dối từ đó rõ bày. Năm uế hung gian, sáng nay bại lộ. Do đó, mây thâu chiếu cuốn, lá rụng cành lìa, như mặt trời hừng xuyên suốt băng mỏng, thợ lò lớn nấu tiêu lông nhẹ, bọ ngựa lấp vết há gọi là có khả năng chịu đựng? Trùm giun ra oai tròn thành bột mịn! Ngày xưa, Minh đế kiểm nghiệm sự chân ngụy, tử thư đều đốt bỏ hết, nay thượng hoàng trừ khí yêu tà, Đạo kinh đều thành tro bụi, giáo hóa người Hồ ra ả lại chết trong hư không bóng đạo trừ tà, tùy theo gió tan. Phí thúc tài đương lúc ấy tức giận mà chết, Lý Chí Thường gan vỡ mất thân, oai linh như một ngày chạy đến năm ngàn, hiện giờ ở đâu? Thần biến như bùa bay làm thầy chết đứng dậy, lúc này chẳng nghe, phương pháp thần diệu trốn trên trời, ẩn dưới đất, hoàn toàn không một nửa linh nghiệm, bí thuật đời núi kéo đẩu, chẳng hiện mảy may nực cười. Bọn tầm thường trong xóm vắng, giao đầu xấu hổ thẹn thùng theo chịu loạn. Một bề tuôn ra nhỏ xấu, ngàn năm khó xóa mờ. Tuy khéo nói như rót trọn để lại dáng mặt dạn dày. Nên bị thánh thượng thâu quyền, triều thần đổi quán. Mặt trời Phật từ đó lại lên cao, mây pháp do đây mà bủa khắp, mở rộng trời đất, thổi mạnh gió mát. Phá bỏ rừng rậm tà kiến, mở đường chánh của Đấng pháp vương. Hoan hô hoàng thượng, nhảy múa khắp xóm làng, đức lớn chiếu soi, tiếng vui vang xa. Than ôi! Bầu trời trong sạch mà mây mê dấy khởi, Đại thánh xa đời mà ngoại đạo nhiều nương, dị học loạn chân, từ xưa vốn có, chẳng phải do các ông tranh luận ấy mới hiển bày tông thú của ta. Chỉ vì ông bất bình nên sinh ra ta bất bình, đạo của các ông nếu bình thản thì ta tự bình vậy. Chánh đạo như biển lớn, ông có thể vùi lấp chẳng? Chánh đạo như hư không, ông có thể hủy diệt được ư? Ngữa mặt phun nước miếng lên trời, chỉ tự nhớ mặt mình! Nhọc khởi tranh biện một khía cạnh đối với các ông làm sao bù đắp nổi? Hôn hử vui mừng không kềm chế được, kính cẩn tỏ bày khen ngợi rằng:

*Chánh pháp Phật-đà
Khấp năm Thiên-trúc,
Giáo chỉ là lành
Tông vốn quên lời.
Thánh triết kính nương
Ngu phu cười lớn,
Đạo không dứt luân
Chẳng phải yếu diệu
Dị đạo ngoan cố*

Nhiều thánh vô lễ
Mình chúa khó lắm
Vài lời chiết phục.
Tà khó giúp chánh
Ngụy chẳng bút chân
Mây ma tan hẳn
Phật nhật sáng mãi
Thánh thọ muôn năm
Tiếng tốt ngàn xưa
Mừng vui che chở
Vui hưởng lộc trời
Biển lớn có cạn
Hư không có cùng
Mở mang khuôn phép
Mãi mãi vô cùng
Pháp vương lớn mạnh lạ thay,
Riêng cao xa cách xưa nay
Mở năm thừa làm phạm vi
Vận sáu thông để vân du
Bình thảo trên đường bát chánh,
Chứa nhóm mười trí bao kèm
Cõi bốn đại mà vượt bộ
Đứng đầu trăm dân hào hùng
Nương cương giới cả đại thiên
Giúp khó nhọc của bốn loài
Gió từ vượt dấu chân lân
Nhân hóa vượt xa Thước Sào
Ngang bằng trời đất chỗ che
Đồng với tạo hóa luyện đức
Người trí biết thì kính mến,
Kẻ ngu mê thì lánh xa,
Than ôi! Thánh vận thắm nhỏ,
Bùi ngùi đường chánh sinh cỏ,
Mừng thay Hoàng Đế sáng suốt,
Sáng soi thấu suốt mảy may,
Phơi bày Toàn Chân nguy tạo,
Muốn như chó kiệt sủa Nghiêu,
Từng là một lời chưa chĩnh

*Đều cởi áo mao lông cừu
Núi cao sụp dề trứng mỏng
Lò lớn nấu đốt mảy lông.
Xua tan mây ma Tám Biểu,
Nâng Phật nhật ở chín cao.
Chỉ đạo tốt lành mở mang,
Chân thừa xoay chuyển thấm nhuần
Đẹp thay văn ấy chửa vùi
Gieo đức lớn dựng cờ tinh...*

Tên họ mười bảy vị Sư đức nắm giữ lập luận đối đáp cùng các đạo sĩ:

*** Tại Yên Kinh:**

- Trưởng lão Tùng Siêu chùa Viên Phước
- Trưởng lão Đức Hạnh chùa Phụng Phước
- Trưởng lão Tùng Luân viện Dực Sư
- Trưởng lão Viên Dận chùa Pháp Bảo
- Thống nhiếp Chí Ôn chùa Tư Thánh
- Trưởng lão Minh Tân ở phủ Đại Minh.

*** Tại Kế Châu:**

- Trưởng lão Bốn Liên ở núi Cam Tuyền
- Trưởng lão Đạo Vân ở Thượng Phương

*** Tại Loan Châu:**

- Trưởng lão Tường Mại chùa Khai Giác

*** Tại Bắc Kinh:**

- Giảng chủ Liễu Tuân chùa Truyền Giáo
- Giảng chủ Khánh Quy chùa Pháp Hoa, phủ Đại Danh
- Giảng chủ Hạnh Dục ở huyện Hàng thuộc Long Môn.

*** Tại Đại Đô:**

- Giảng chủ Đạo Thọ chùa Diên Thọ
- Luật chủ Tương Duệ chùa Ngưỡng Sơn
- Giảng chủ Thiện Lãng chùa Tư Phước

*** Tại Ráng Châu:**

- Duy thức giảng chủ tên Tổ Khuê
- Giảng chủ Nguyên Nhất ở Thục Châu

Tên họ mười bảy vị đạo sĩ nắm giữ lập luận bị khuất phục nên xuống tóc làm tăng:

*** Tại Thiên Trường Quán ở Đại Đô, có mười hai đạo sĩ:**

- Đạo lục Phiền Chí Ứng

-
- Đạo phán Ngụy Chí Dương
 - Đề Điểm Hoắc Chí Dung
 - Giảng sư Chu Chí Lập
 - Giảng sư Chu Chí Toàn
 - Giảng sư Trương Chí Nhu
 - Giảng sư Lý Chí Hòa
 - Giảng sư Vệ Chí Ích
 - Giảng sư Trương Chí Chân
 - Giảng sư Thân Chí Trinh
 - Giảng sư Quách Trạch Thiện
 - Mã Chí Ninh (đội chiếu).
 - Giảng sư Triệu Chí Tu ở Thần Tiêu Quán, phủ Chân Định
 - Giảng sư Trương Chí Minh ở Khai Nguyên Quán, Tây Kinh.
 - Giảng sư Lý Chí Toàn ở Huyền Đô Quán, đường Bình Dương.
 - Giảng sư Thạch Vĩnh Ngọc ở Đại Đường Thắng Ninh Quán.
 - Vu Chí Thân, là chủ Long Hưng quán ở Phủ châu

(Tịch Đạo lục và đạo sĩ Lý Đường Tế, ở trong tối đã trốn bớt một số vị, danh sách mười bảy đạo sĩ đây, trước đây những bài Đồng Dao có nói rằng: “Mười bảy vị đạo sĩ đổi đầu đến đó kiểm nghiệm vậy”).

Cuối cùng, có bài rằng:

Bài thứ nhất:

*Đáng cười Toàn Chân nói Hóa Hồ Kịp đến luận bàn
đều thành đối Lờ hết, đuổi lý cởi áo mào
Buồn thua, đầu cúi, cạo tóc râu. Chiều lạy danh
Phật then tiếp hòa, Sớm dự tặng chúng, đối thử dài
Kể từ đời Hán đối kinh giáo Bồ đạo, làm tặng
đến hai lần.*

Bài thứ hai:

*Toàn Chân luận đạo, miệng ngâm câu Quy phục làm
tặng biệt Lão Đàm, Hôm qua nắm tay, đầu còn cúi
Sáng nay chấp tay lại kính lễ Áo mào thất tinh
vừa vất bỏ Ba y, bình bát hẳn chưa quen Tự
bày việc ấy, xưa nay chê
Khâu; Lưu tuy chết cũng hổ hèn.*